



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 41

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301446863 (số cũ 4103004205) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 3 năm 2006, lần thứ 03 ngày 23 tháng 4 năm 2007, thứ 5 ngày 07 tháng 11 năm 2007, lần thứ 06 ngày 19 tháng 02 năm 2008, lần thứ 07 ngày 29 tháng 10 năm 2008, lần thứ 08 ngày 08 tháng 01 năm 2009 và lần thứ 09 ngày 13 tháng 7 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 10 năm 2006, lần thứ 4 ngày 13 tháng 10 năm 2007 và thứ 10 ngày 12 tháng 5 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 92.364.460.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3 99 73 955
Fax : (84-8) 3 99 73 956
E-mail : info@glt.vnn.vn
Website : www.toancau.vn; www.glt.com.vn
Mã số thuế : 0301446863

Hoạt động chính của là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở);
- Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin;
- Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống;
- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện);
- Xây dựng giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi;
- Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000169 ngày 21 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu	Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104007086 ngày 27 tháng 11 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2010 là một năm mà môi trường kinh doanh có những diễn biến bất lợi, nhiều biến động rủi ro hơn các năm trước, việc thay đổi liên tục các chính sách vĩ mô của Nhà Nước, mức lạm phát, lãi vay ngân hàng và các biến cố xảy ra tại một số các tập đoàn kinh tế lớn đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tập đoàn nói riêng nên doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn đều giảm đáng kể so với năm trước.

Trong năm, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 63.757.790.000 VND lên 92.364.460.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 09 tháng 4 năm 2010, tạm chia cổ tức lần thứ nhất năm 2010 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 17 tháng 8 năm 2010 và trích lập các quỹ theo Quyết định Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức đợt 2 năm 2009	6.358.475.000 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2009	25.431.670.000 VND
- Tạm chia cổ tức lần thứ nhất năm 2010	9.218.695.400 VND
- Trích lập quỹ phúc lợi	1.438.314.880 VND
- Trích lập quỹ khen thưởng	431.494.464 VND

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lean Chee Yeow	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hsun Tony Cau Fong	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Trung Hà	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2008	-
Bà Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Võ Phước Thụy An	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	13 tháng 7 năm 2009	-
Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Tâm Trí	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Vĩnh Nhi	Phó Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lê Quang Thiện	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2009	01 tháng 6 năm 2010
Bà La Thị Hạnh Thảo	Giám đốc tài chính	17 tháng 6 năm 2010	-

2047448
 CÔNG TY
 NIỆM HỮU
 M TOÁN V
 Ứ VẤN
 PHỔ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.




Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0241/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở thuyết minh I.3 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.096.442.005	133.550.424.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.539.625.047	3.775.873.868
1. Tiền	111		9.539.625.047	3.775.873.868
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.579.500.000	6.584.500.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.579.500.000	6.584.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.495.112.011	89.417.201.173
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	71.070.757.554	80.855.431.681
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.173.671.553	3.800.547.727
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	6.310.131.112	5.352.117.282
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.059.448.208)	(590.895.517)
IV. Hàng tồn kho	140		21.335.324.461	27.404.848.175
1. Hàng tồn kho	141	V.7	22.625.349.536	27.851.873.057
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.290.025.075)	(447.024.882)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.146.880.486	6.368.001.318
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.331.556.125	2.302.389.244
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.181.257.768	159.912.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	40.979.644
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	2.634.066.593	3.864.719.568

2047
 CÔNG
 H NHIỆM
 ẾM TQ
 TỬ V
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70.755.491.095	68.677.630.894
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.552.660.457	1.997.811.850
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.316.211.594	1.549.299.299
<i>Nguyên giá</i>	222		4.499.607.474	4.197.689.252
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.183.395.880)	(2.648.389.953)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	102.375.444	-
<i>Nguyên giá</i>	228		109.688.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.312.556)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.134.073.419	448.512.551
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	21.234.353.401	26.804.969.858
<i>Nguyên giá</i>	241		37.583.618.667	36.928.117.914
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(16.349.265.266)	(10.123.148.056)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		43.253.034.580	37.242.152.920
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	36.342.527.936	32.456.115.903
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	6.910.506.644	4.786.037.017
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.715.442.657	2.632.696.266
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		873.935.484	176.341.667
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		210.035.294	25.647.604
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	2.631.471.879	2.430.706.995
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		198.851.933.100	202.228.055.428

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		59.653.161.884	88.407.932.658
I. Nợ ngắn hạn	310		52.348.304.960	83.007.812.074
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	6.405.641.725	27.660.682.035
2. Phải trả người bán	312	V.19	26.356.623.640	32.872.669.208
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.038.343.569	3.132.210.582
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	8.165.485.350	11.883.159.944
5. Phải trả người lao động	315	V.22	1.827.522.060	486.549.847
6. Chi phí phải trả	316	V.23	1.588.073.973	2.517.577.203
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	1.520.807.480	938.074.868
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	3.033.158.949	1.009.691.253
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.412.648.214	2.507.197.134
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.304.856.924	5.400.120.584
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	6.589.332.710	5.400.120.584
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		715.524.214	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		131.330.316.903	108.305.932.786
I. Vốn chủ sở hữu	410		131.330.316.903	108.305.932.786
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	92.364.460.000	63.757.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	6.083.358.132	623.231.132
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	(225.341.132)	(225.341.132)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	237.615.549	239.165.485
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	4.241.456.022	4.208.816.022
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	28.628.768.332	39.702.271.279
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CÒ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		7.868.454.313	5.514.189.984
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		198.851.933.100	202.228.055.428

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		3.237,82	1.759,82
Euro (EUR)		457,67	476,99
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	211.262.517.016	283.085.102.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	156.916.885	190.101.182
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	211.105.600.131	282.895.001.033
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	142.862.717.673	189.317.637.983
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.242.882.458	93.577.363.050
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	6.791.784.484	2.010.547.725
7. Chi phí tài chính	22	VL4	3.043.036.892	12.654.630.210
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.315.701.143	6.029.275.278
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	18.101.086.304	21.645.348.156
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	10.790.499.173	7.560.262.794
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.100.044.573	53.727.669.615
11. Thu nhập khác	31		171.530.193	87.385.133
12. Chi phí khác	32		175.886.789	709.185.435
13. Lợi nhuận khác	40		(4.356.596)	(621.800.302)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		467.012.033	3.728.384.076
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.562.700.010	56.834.253.389
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	8.571.036.574	7.105.689.596
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(184.387.690)	242.735.359
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.176.051.126</u>	<u>49.485.828.434</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.236.264.329	1.722.208.539
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		31.939.786.797	47.763.619.895
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL7	<u>3.535</u>	<u>5.431</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		43.562.700.010	56.834.253.389
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.14	6.847.165.619	6.993.892.118
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	1.311.552.884	166.846.183
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	237.775.579
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.293.379.439)	(4.469.969.469)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.315.701.143	6.029.275.278
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.743.740.217	65.792.073.078
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.385.549.853	2.713.583.248
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.226.523.521	(3.255.601.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.105.944.539	(5.713.337.122)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(714.760.698)	(294.828.744)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(1.326.886.285)	(6.117.137.991)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(9.554.151.517)	(5.113.163.801)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.323.969.289	11.238.786.348
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(15.495.333.515)	(12.750.528.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		41.694.595.404	46.499.844.774
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12, V.13, V.14, VII	(1.899.939.778)	(955.337.269)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		52.832.666	15.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.273.737.467)	(27.171.560.455)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.093.562.840	20.387.529.767
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(939.295.000)	(9.092.300.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.232.816.224	726.085.393
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.733.760.515)	(14.590.082.564)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.28	8.635.127.000	2.279.950.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	21.855.534.593	130.063.397.604
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(43.110.574.903)	(143.681.749.603)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(15.577.170.400)	(20.147.102.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.197.083.710)	(31.485.504.699)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.763.751.179	424.257.511
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.775.873.868	3.339.107.172
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	12.509.185
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.539.625.047	3.775.873.868

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

174
G
EW
TOI
V
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ: Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - lắp đặt, dịch vụ, thương mại.
3. Ngành nghề kinh doanh : Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét. Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra. Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy; Thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn; Camera quan sát, thiết bị chiếu sáng. Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch - bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo - kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm - phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc - thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí. Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi. Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở). Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tổng số các công ty con : 2

5. Danh sách các Công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu	Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

6. Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	41%	41%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 193 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 131 nhân viên).

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm Năm 2010 là một năm mà môi trường kinh doanh có những diễn biến bất lợi, nhiều biến động rủi ro hơn các năm trước, việc thay đổi liên tục các chính sách vĩ mô của Nhà Nước, mức lạm phát, lãi vay ngân hàng và các biến cố xảy ra tại một số các tập đoàn kinh tế lớn đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tập đoàn nói riêng nên doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn đều giảm đáng kể so với năm trước.

Trong năm, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 63.757.790.000 VND lên 92.364.460.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký số cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm/kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	02 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 06 năm đối với trạm trụ và 05 năm đối với trạm ghép.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

14. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập bằng 02% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính từ 0,35% đến 05% doanh thu công trình lắp đặt có yêu cầu bảo hành.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị của từng Công ty trong Tập đoàn.

17. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	134.564.968	192.940.305
Tiền gửi ngân hàng	9.405.060.079	3.582.933.563
Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	-
Cộng	<u>13.539.625.047</u>	<u>3.775.873.868</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vay	-	5.294.500.000
Cho Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu vay với lãi suất 13%/năm	7.000.000.000	1.290.000.000
Cho Ông Phạm khắc Tân vay với lãi suất 0%	1.579.500.000	-
Cộng	<u>8.579.500.000</u>	<u>6.584.500.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	70.472.517.600	80.839.914.932
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	598.239.954	15.516.749
Cộng	<u>71.070.757.554</u>	<u>80.855.431.681</u>

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.915.856.113	3.594.088.583
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	257.815.440	206.459.144
Cộng	<u>2.173.671.553</u>	<u>3.800.547.727</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong mượn	5.716.000.000	5.005.229.400
Phải thu tiền lãi cho vay	216.450.000	-
Phải thu phí tiện ích	85.137.819	-
Các khoản phải thu khác	292.543.293	346.887.882
Cộng	<u>6.310.131.112</u>	<u>5.352.117.282</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	472.918.902	3.149.901
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	29.670.783
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	586.529.306	558.074.833
Cộng	<u>1.059.448.208</u>	<u>590.895.517</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	590.895.517
Trích lập dự phòng	468.552.691
Số cuối năm	<u>1.059.448.208</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.508.319.384	3.682.409.347
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.052.824.651	14.705.549.420
Thành phẩm	394.270.523	3.088.383.496
Hàng hóa	7.669.934.978	6.375.530.794
Cộng	<u>22.625.349.536</u>	<u>27.851.873.057</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho	927.164.537	447.024.882
Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho	362.860.538	-
Cộng	<u>1.290.025.075</u>	<u>447.024.882</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	447.024.882
Trích lập dự phòng	843.000.193
Số cuối năm	<u>1.290.025.075</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuôn	38.135.778	19.377.596
Công cụ, dụng cụ văn phòng	241.512.531	409.562.918
Tiền thuê đất các trạm thu phát sóng	2.051.907.816	1.873.448.730
Cộng	<u>2.331.556.125</u>	<u>2.302.389.244</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phô Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.748.308.246	1.443.066.878
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	885.758.347	2.421.652.690
Cộng	<u>2.634.066.593</u>	<u>3.864.719.568</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	254.287.567	2.639.315.755	1.304.085.930	4.197.689.252
Mua sắm mới	-	-	341.906.122	341.906.122
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(39.987.900)	(39.987.900)
Điều chỉnh phân loại	339.762.556	-	(339.762.556)	-
Số cuối năm	<u>594.050.123</u>	<u>2.639.315.755</u>	<u>1.266.241.596</u>	<u>4.499.607.474</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	505.441.537	1.103.619.160	524.883.463	2.133.944.160
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	180.743.922	1.551.553.367	916.092.664	2.648.389.953
Khấu hao trong năm	29.567.459	277.978.560	259.554.134	567.100.153
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(32.094.226)	(32.094.226)
Điều chỉnh phân loại	315.723.562	-	(315.723.562)	-
Số cuối năm	<u>526.034.943</u>	<u>1.829.531.927</u>	<u>827.829.010</u>	<u>3.183.395.880</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	73.543.645	1.087.762.388	387.993.266	1.549.299.299
Số cuối năm	<u>68.015.180</u>	<u>809.783.828</u>	<u>438.412.586</u>	<u>1.316.211.594</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	109.688.000	7.312.556	-
Số cuối năm	<u>109.688.000</u>	<u>7.312.556</u>	<u>102.375.444</u>

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản chi phí xây dựng trạm ghép. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	448.512.551
Chi phí phát sinh trong năm	1.180.716.088
Kết chuyển vào bất động sản đầu tư	(495.320.374)
Số cuối năm	<u>1.134.073.419</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	36.928.117.914	10.123.148.056	26.804.969.858
Tăng trong năm	294.053.889	6.272.752.910	
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản đang	495.320.374		
Thanh lý, nhượng bán	(133.873.510)	(46.635.700)	
Số cuối năm	37.583.618.667	16.349.265.266	21.234.353.401

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý còn lại của các bất động sản đầu tư trên.

15. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 411032000094 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu 32.119.400.000 VND tương đương 41% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 3.419.400.000 VND.

Giá trị sở hữu của Tập đoàn tại Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu như sau:

Giá trị phần sở hữu đầu năm	32.456.115.903
Phần lãi trong năm	4.194.401.822
Giá trị phần đầu tư thêm trong năm	3.419.400.000
Phần điều chỉnh giảm do phân phối lợi nhuận và trích quỹ	(3.727.389.789)
Giá trị phần sở hữu cuối năm	36.342.527.936

16. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu ^(a)	200.000.000	200.000.000
Đầu tư dài hạn khác ^(b)	1.831.595.000	892.300.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm ^(c)	4.878.911.644	3.693.737.017
Cộng	6.910.506.644	4.786.037.017

^(a) Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần Tên Lửa với số lượng cổ phiếu sở hữu là 20.000 cổ phiếu.

^(b) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel – CSF với số tiền là USD 100,000. Số tăng thêm trong năm là do đầu tư thêm.

^(c) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm đã được cầm cố cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bảo lãnh việc bảo hành sản phẩm của Công ty.

17. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn để đảm bảo thực hiện hợp đồng và ký quỹ thuê nhà xây dựng trạm thu phát sóng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.966.698.725	18.760.682.035
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình</i>	-	6.540.324.936
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận</i>	-	1.994.944.000
<i>Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh^(a)</i>	5.966.698.725	10.225.413.099
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(b)	438.943.000	8.900.000.000
Cộng	<u>6.405.641.725</u>	<u>27.660.682.035</u>

(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn hộ số 1A1-4-12, Lô CN1-3, Khu phố Grand View, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh và quyền sử dụng lô đất R4-91, Khu phố Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Nguyễn Hữu Dũng; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ số BB4-12, Lô H19-2, Khu phố Parkview, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Tạ Huy Phong.

(b) Khoản vay Ông Nguyễn Ngọc Duy Chinh với lãi suất vay 1,4%/tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.760.682.035	17.591.851.593	(30.385.834.903)	5.966.698.725
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	8.900.000.000	4.263.683.000	(12.724.740.000)	438.943.000
Cộng	<u>27.660.682.035</u>	<u>21.855.534.593</u>	<u>(43.110.574.903)</u>	<u>6.405.641.725</u>

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	21.742.955.904	31.303.086.622
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	4.613.667.736	1.569.582.586
Cộng	<u>26.356.623.640</u>	<u>32.872.669.208</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.699.534.319	2.833.562.224
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	338.809.250	298.648.358
Cộng	<u>2.038.343.569</u>	<u>3.132.210.582</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.517.354.534	5.178.602.080	(8.546.486.321)	1.149.470.293
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	159.147.435	4.682.169.662	(4.147.945.810)	693.371.287
Thuế xuất, nhập khẩu	(40.979.644)	2.010.938.142	(1.969.958.498)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	40.139.206	(40.139.206)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.922.359.175	8.571.036.574	(9.554.151.517)	5.939.244.232
Thuế thu nhập cá nhân	284.298.800	663.209.775	(615.424.827)	332.083.748
Thuế nhà thầu	-	51.315.790	-	51.315.790
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	11.842.180.300	21.201.411.229	(24.878.106.179)	8.165.485.350

(¹) Thuế nhập khẩu nộp thừa đầu năm được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

22. Phải trả người lao động

Tiền thưởng và phụ cấp chưa chi.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	41.920.858	53.106.000
Chi phí vận chuyển, lắp đặt, nhân công xây trạm	1.546.153.115	1.856.169.466
Chi phí nhượng quyền	-	608.301.737
Cộng	1.588.073.973	2.517.577.203

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế	41.439.005	37.308.954
Phải trả tiền mượn	688.299.549	868.438.891
<i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>	-	276.793.400
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i>	684.717.549	198.335.761
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - QMC</i>	-	2.413.730
<i>Ông Tạ Huy Phong</i>	-	280.000.000
<i>Bà Phan Thị Kim Anh</i>	3.582.000	110.896.000
Phải trả tiền thuê đất cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	218.400.000	-
Phải trả chi phí tiện ích cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	54.207.832	-
Phải trả, phải nộp khác	518.461.094	32.327.023
Cộng	1.520.807.480	938.074.868

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành liên quan đến việc bán sản phẩm, hàng hóa, xây lắp công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.009.691.253
Tăng do trích lập trong năm	3.104.441.444
Số đã sử dụng trong năm	(1.029.383.660)
Số đã hoàn nhập trong năm	(51.590.088)
Số cuối năm	3.033.158.949

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	2.507.197.134
Tăng do trích lập trong năm	2.069.809.344
Tăng khác	8.817.000
Số đã chi trong năm	(3.173.175.264)
Số cuối năm	1.412.648.214

27. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm thông tin di động khu vực II	5.962.691.563	4.905.105.866
Các khách hàng khác	626.641.147	495.014.718
Cộng	6.589.332.710	5.400.120.584

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 37.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	6.358.475.000
Tạm ứng cổ tức	9.218.695.400
Cộng	15.577.170.400

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	6.375.779
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.236.446	6.375.779
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.236.446	6.375.779
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	17.750	17.750
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.750	17.750
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.218.696	6.358.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.218.696	6.358.029
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	211.262.517.016	283.085.102.215
<i>Doanh thu kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp</i>	<i>129.751.582.160</i>	<i>180.020.709.987</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>21.474.145.016</i>	<i>26.446.480.284</i>
<i>Doanh thu cho thuê bất động sản</i>	<i>25.952.177.330</i>	<i>23.683.800.348</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ, kỹ thuật</i>	<i>34.084.612.510</i>	<i>52.934.111.596</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(156.916.885)	(190.101.182)
Doanh thu thuần	<u>211.105.600.131</u>	<u>282.895.001.033</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần về kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp</i>	<i>129.594.665.275</i>	<i>179.830.608.805</i>
<i>Doanh thu về bán thành phẩm</i>	<i>21.474.145.016</i>	<i>26.446.480.284</i>
<i>Doanh thu thuần về cho thuê bất động sản</i>	<i>25.952.177.330</i>	<i>23.683.800.348</i>
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ, kỹ thuật</i>	<i>34.084.612.510</i>	<i>52.934.111.596</i>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	94.658.639.753	128.179.030.493
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	7.749.230.109	11.433.537.917
Giá vốn cho thuê bất động sản	13.317.317.966	12.503.880.907
Giá vốn cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	26.294.529.652	37.029.924.817
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	843.000.193	171.263.849
Cộng	<u>142.862.717.673</u>	<u>189.317.637.983</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	220.665.863	134.814.716
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	895.479.266	221.117.552
Lãi tiền cho vay	1.414.891.040	274.967.841
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.558.295.918	230.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	10.684.576
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	702.452.397	1.138.963.040
Cộng	<u>6.791.784.484</u>	<u>2.010.547.725</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ do chia cổ tức bằng cổ phiếu. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 7.640 VND xuống còn 5.431 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các Công ty trong Tập đoàn đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 26.424.321 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	628.113.636	300.316.428
Mượn tiền	3.840.000.000	2.185.354.500
Phải trả lãi đi vay	148.645.540	86.717.586
Ban điều hành		
Tạm ứng	195.384.000	71.870.000
Mượn tiền	2.208.214.000	1.100.000.000
Phải trả lãi đi vay	23.650.000	163.125.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	36.650.044	-
Ban điều hành	26.761.798	115.896.000
Cộng nợ phải thu	63.411.842	115.896.000
Hội đồng quản trị	37.635.542	280.000.000
Ban điều hành	-	1.000.000.000
Cộng nợ phải trả	37.635.542	1.280.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.971.973.617	1.182.040.000
Tiền thưởng và phụ cấp	552.450.000	1.060.950.000
Cộng	2.524.423.617	2.242.990.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty liên kết của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	Công ty cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong		
Bán hàng hóa, thành phẩm	2.414.963.163	5.603.208.059
Mua hàng hóa, dịch vụ	271.286.444	127.939.068
Mượn tiền	9.716.000.000	66.000.000
Vay tiền	-	15.535.771.360
Cho vay	9.600.000.000	8.794.500.000
Phải trả chi phí nhượng quyền, phí tiện ích	2.980.669.301	2.580.365.006
Lãi cho vay	116.674.667	219.532.121
Lãi đi vay	946.667	8.400.000
Phí tiện ích	210.775.511	68.912.316
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Bán hàng hóa, thành phẩm	19.296.163.146	51.659.646.207
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.122.529.086	-
Cho vay	22.500.000.000	6.670.000.000
Lãi đầu tư vốn	3.419.400.000	6.670.000.000
Lãi cho vay	1.155.407.776	208.576.000
Ký quỹ bảo lãnh	146.265.800	276.793.400
Bán tài sản thanh lý	40.734.116	81.013.960
Các khoản thu, chi hộ khác	153.983.842	140.518.738
Cho mượn tiền	180.000.000	-
Chi hộ tiền điện	642.000.000	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.940.972	5.829.636
Mua hàng	4.773.000	6.636.474
Cho vay	2.700.000.000	1.000.000.000
Lãi cho vay	65.773.334	10.792.000
Phí tiện ích, chi phí khác thu chi hộ	14.496.892	789.500

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Bán hàng hóa, thành phẩm	414.409.760	421.487.995
Cho vay	2.600.000.000	-
Lãi cho vay	53.230.000	-
Vay tiền	-	4.800.000.000
Lãi đi vay	-	76.240.000
Chi phí thu, chi hộ	16.784.600	-
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông		
Bán hàng hóa, thành phẩm	420.200.420	155.499.856
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.202.985	-
Cho vay	1.500.000.000	1.000.000.000
Lãi cho vay	22.250.000	12.800.000
Chi phí	9.222.572	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	603.688.995	1.105.812.638
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.368.787.959	2.853.932.770
Chi phí	10.464.183	-
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		
Bán hàng hóa, thành phẩm	865.227.675	81.916.760
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.831.710.525	240.180.400
Mua tài sản cố định	58.270.250	76.065.586
Vay tiền	-	1.770.000.000
Lãi đi vay	-	35.735.333
Cho vay	-	3.000.000.000
Lãi cho vay	-	32.400.000
Cho mượn	910.000.000	-
Chi hộ chi phí khác	12.143.123	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong		
Phải thu tiền hàng	-	794.846.222
Phải thu tiền cho mượn	5.716.000.000	5.005.229.400
Phải thu cho vay	-	5.294.500.000
Phải thu lãi cho vay	58.000.000	-
Phải thu khác	8.706.940	-
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Phải thu tiền hàng	-	-
Phải thu phí tiện ích	-	-
Phải thu tiền cho vay	-	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh		
Phải thu phí tiện ích	5.863.000	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Phải thu tiền hàng	113.681.100	191.711.784
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông		
Phải thu phí tiện ích	8.771.479	-
Phải thu tiền hàng	436.262.112	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phô Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</i>		
Phải thu phí tiện ích	856.000	-
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>	-	-
Phải thu tiền hàng	64.607.400	73.971.975
Phải thu phí tiện ích	886.050	7.600.000
<i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i>		
Phải thu tiền hàng	515.347.170	58.944.820
Phải thu khác	-	65.097
Cộng nợ phải thu	<u>17.658.187.887</u>	<u>32.243.342.177</u>
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i>		
Phải trả tiền hàng	68.315.626	164.228.961
Ứng trước tiền hàng	231.871.167	-
Phải trả chi phí nhượng quyền	709.718.711	608.301.737
Tiền mượn phải trả	223.941.231	198.335.761
Phí tiện ích phải trả	54.207.832	29.067.300
Phải trả quỹ phúc lợi	460.776.318	-
<i>Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>		
Phải trả tiền hàng	998.163.938	3.943.167.600
Ứng trước tiền thuê trạm	212.335.198	-
Tiền mượn phải trả	-	276.793.400
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tính</i>		
Phải trả khác	929.775	-
<i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i>		
Phải trả tiền hàng	34.471.795	-
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>		
Phải trả tiền hàng	117.398.854	319.120.031
Tiền mượn phải trả	-	2.413.730
Cộng nợ phải trả	<u>3.112.130.445</u>	<u>5.541.428.520</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra, Ban điều hành còn cho Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu mượn tài sản để thế chấp cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc, khu vực Miền Trung và khu vực Miền Nam.

Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm (từ trang 38 đến trang 41).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp
- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực cho thuê bất động sản
- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, kỹ thuật

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp	129.594.665.275	179.830.608.805
Lĩnh vực sản xuất	21.474.145.016	26.446.480.284
Lĩnh vực cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, kỹ thuật	34.084.612.510	52.934.111.596
Cộng	<u>211.105.600.131</u>	<u>282.895.001.033</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp, sản xuất dịch vụ kỹ thuật	6.578.474.031	4.758.526.499
Lĩnh vực cho thuê bất động sản	37.583.618.667	36.928.117.914
Cộng	<u>44.162.092.698</u>	<u>41.686.644.413</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc áp dụng các quy định tại Thông tư này ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Người mua trả tiền trước	313	8.266.136.830	2.866.016.246	(5.400.120.584)
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	5.400.120.584	5.400.120.584

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011

PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	46.139.590.000	641.231.132	(225.341.132)	247.637.000	2.018.000.000	31.421.384.913	80.242.501.913
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.320.250.000	-	-	-	-	(15.320.250.000)	-
Tăng vốn góp bằng tiền	2.297.950.000	-	-	-	-	-	2.297.950.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	47.763.619.895	47.763.619.895
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(20.147.102.700)	(20.147.102.700)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	2.190.816.022	(4.015.380.829)	(1.824.564.807)
Giảm khác	-	(18.000.000)	-	(8.471.515)	-	-	(26.471.515)
Số dư cuối năm trước	63.757.790.000	623.231.132	(225.341.132)	239.165.485	4.208.816.022	39.702.271.279	108.305.932.786
Số dư đầu năm nay	63.757.790.000	623.231.132	(225.341.132)	239.165.485	4.208.816.022	39.702.271.279	108.305.932.786
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phiếu	25.431.670.000	-	-	-	-	(25.431.670.000)	-
Tăng vốn góp bằng tiền	3.175.000.000	5.460.127.000	-	-	-	-	8.635.127.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	31.939.786.797	31.939.786.797
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(15.577.170.400)	(15.577.170.400)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	32.640.000	(2.004.449.344)	(1.971.809.344)
Giảm khác	-	-	-	(1.549.936)	-	-	(1.549.936)
Số dư cuối năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(225.341.132)	237.615.549	4.241.456.022	28.628.768.332	131.330.316.903

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011



PHAN THỊ KIM ANH
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý:

Năm nay	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	73.198.486.372	27.567.297.986	107.514.901.042	-	208.280.685.400
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	2.824.914.731	-	-	-	2.824.914.731
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.023.401.103	27.567.297.986	107.514.901.042	-	211.105.600.131
Chi phí bộ phận	60.666.938.191	21.011.847.265	84.650.386.914	-	166.329.172.370
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	15.356.462.912	6.555.450.721	22.864.514.128	-	44.776.427.761
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					5.425.130.779
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					39.351.296.982
Doanh thu hoạt động tài chính					6.791.784.484
Chi phí tài chính					3.043.036.892
Thu nhập khác					171.530.193
Chi phí khác					175.886.789
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			467.012.033	-	467.012.033
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					8.571.036.575
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(184.387.690)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					35.176.051.126

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>11.880.059</u>	<u>-</u>	<u>3.671.463.225</u>	<u>-</u>	<u>3.683.343.284</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>1.980.012</u>	<u>-</u>	<u>7.326.355.070</u>	<u>-</u>	<u>7.328.335.082</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	<u>759.478.686</u>	<u>11.219.645</u>	<u>1.363.520.180</u>	<u>-</u>	<u>2.134.218.511</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	68.648.422.830	25.599.244.627	185.434.008.252	-	279.681.675.709
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.213.325.324	-	-	-	3.213.325.324
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.861.748.154	25.599.244.627	185.434.008.252	-	282.895.001.033
Chi phí bộ phận	53.355.479.329	19.632.680.704	140.997.570.022	-	213.985.730.055
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.506.268.825	5.966.563.923	44.436.438.230	-	68.909.270.978
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					4.537.518.878
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					64.371.752.100
Doanh thu hoạt động tài chính					2.010.547.725
Chi phí tài chính					12.654.630.210
Thu nhập khác					87.385.133
Chi phí khác					709.185.435
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	3.728.384.076	-	3.728.384.076
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					7.105.689.596
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					242.735.359
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					49.485.828.434

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	18.144.440.479	-	18.144.440.479
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	23.319.038.832	-	23.319.038.832
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	51.409.653	(8.807.556)	190.030.280	232.632.377

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011



Phan Thị Kim Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc



• Head office : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City

• Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City

• Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City, Khanh Hoa Province

• Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

Tel: 08.3827.2295 - Fax: 08.3827.2300 - E-mail: kttv@a-c.com.vn

Tel: 04.3736.7879 - Fax: 04.3736.7869 - E-mail: kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: 058.387.6555 - Fax: 058.387.5327 - E-mail: kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: 0710.376.4995 - Fax: 0710.376.4996 - E-mail: kttv.ct@a-c.com.vn

www.a-c.com.vn